TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HSST
Ngày 07/06/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Hợp

2. Ông Phạm Xuân Khoa

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Thanh Thuý - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:* Bà Lã Thị Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2024 tại Hội trường Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/HSST ngày 23/4/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2024/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Tuấn A; tên gọi khác: Không; sinh năm 2002; ĐKHKTT:Xóm Đ, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Lê Văn T (đã chết); Con bà: Vũ Thị H, sinh năm 1980; Vợ, con: Chưa có; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình.

- Tiền án; Tiền sự: Không

- Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 01/2/2024 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại). *(Có mặt)*

2. Vũ Ngọc H1; tên gọi khác: Không; sinh năm 2002; ĐKHKTT và nơi ở: Xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Vũ Văn T1, sinh năm 1979; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm 1981; Gia đình có 02 anh, em. Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: Chưa có

- Tiền án, tiền sự: Không

- Nhân thân: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến ngày 01/2/2024 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại). *(Có mặt)*

**** Những người tham gia tố tụng khác:***

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Vũ Văn T2, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm Đ, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

+ Chị Hoàng Thị N1, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm F, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

+ Anh Lâm Quốc D, sinh năm 1989

Địa chỉ: Xóm L, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

(Anh T2, chị N1, anh D vắng mặt có lý do)

+ Ông Vũ Văn T1, sinh năm 1979 *(có mặt)*

Địa chỉ: Xóm T, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- *Người chứng kiến:* Ông Trần Văn Q, sinh năm 1964 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 19 giờ15 phút ngày 19/12/2023, Công an huyện Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực thuộc xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có 02 đối tượng nam giới khoảng 25 tuổi có biểu hiện mua bán, tàng trữ pháo nổ. Sau khi nhận được tin báo, hồi 19 giờ 25 phút cùng ngày Tổ công tác Công an huyện Đ đã tiến hành xác minh phát hiện tại đoạn đường bê tông thuộc xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên có 02 đối tượng nam giới đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH màu đen, BKS: 20B1-601.92 có biểu hiện nghi vấn nên tổ

công tác đã yêu cầu hai đối tượng cho kiểm tra. Các đối tượng đã chấp hành và khai nhận họ và tên là Lê Tuấn A và Vũ Ngọc H1. Quá trình làm việc với Tổ công tác, Tuấn A và H1 cùng khai nhận bản thân đang có hành vi Tàng trữ pháo nổ với mục đích mang đi bán cho người tên là H2 tại xóm T, xã T, huyện Đ. Đồng thời Tuấn A và H1 giao nộp cho Tổ công tác 01 bao tải dứa màu đỏ, bên trong có 04 túi ni lông màu đen, bên trong mỗi túi ni lông đều chứa một vật hình hộp chữ nhật có cùng kích thước (24 x 24 x 15)cm, được dán giấy nhiều mầu sắc, bên trên có nhiều chữ nước ngoài; 01 túi màu đỏ bên trong có 02 túi ni lông màu đen, bên trong một túi có chứa một vật hình hộp chữ nhật có kích thước (24 x 24 x 15) cm, được dán giấy nhiều màu sắc, bên trên có nhiều chữ nước ngoài bên trong túi ni lông; túi ni lông còn lại có 30 vật hình bóng đèn, mỗi vật có chiều dài 6,5 cm, phần hình cầu có đường kính 04 cm, phần hình trụ tròn có chiều dài 03 cm, đường kính 2,5 cm bên ngoài có bọc giấy màu vàng có in chữ nước ngoài và gắn 01 sợi dây màu xanh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Tuấn A và H1 về hành vi buôn bán hàng cấm, đồng thời đưa Tuấn A, H1 cùng vật chứng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Hồi 20 giờ 50 phút ngày 19/12/2023 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở đối với Vũ Ngọc H1, kết quả thu giữ:

+ Tại tủ quần áo kê trong phòng khách nhà H1 có 10 vật có hình dạng bóng đèn (đựng trong túi nilong màu cam, kích thước 4x30cm), chiều dài 07 cm, gồm 02 phần, phần hình cầu có chu vi 13,5 cm, phần hình trụ cao 03cm, đường kính đáy 2,8 cm, tại phần hình trụ được gắn một sợi dây màu xanh có độ dài trung bình là 27 cm.

Hồi 21 giờ 00 phút ngày 19/12/2023 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà, nơi ở đối với Lê Tuấn A kết quả thu giữ:

+ 74 vật bằng nhựa hình tròn dạng quả bóng có nhiều màu sắc cùng kích thước 2,5cm, mỗi vật đều có dây dẫn màu xanh nghi là pháo nổ.

+ 95 vật hình bóng đèn, đều gắn dây nối màu xanh nghi là pháo nổ

+ 04 vật hình trụ tròn có cùng kích thước dài 10cm, đường kính 05 cm được quấn bằng giấy đỏ họa tiết nhiều màu đều gắn dây nối màu xanh, một đầu được bịt kín bằng cát trộn keo nghi là pháo nổ.

+ 01 vật hình trụ tròn dài 08cm, đường kính 3,7cm, quấn bằng giấy màu đỏ, một đầu gắn dây nối màu xanh, một đầu bịt kín bằng cát trộn keo nghi là pháo nổ.

+ 21 vật hình trụ tròn cùng kích thước dài 10cm, đường kính 2,5cm, quấn bằng giấy bìa cát tông màu vàng nhạt, trên thân các vật đều có dây nối màu xanh nghi là pháo nổ.

+ 03 vật hình trụ tròn có cùng kt dài 10cm, đường kính 2,5cm, quấn bằng giấy bìa cát tông màu vàng nhạt, trên thân các vật đều có dây nối màu hồng.

+ 01 vật hình hộp chữ nhật kích thước 16,5x16,5x10cm một mặt gắn giấy màu vàng, mặt bên dưới không dán giấy

+ 03 vật hình hộp có cùng kích thước 14x14x14,5 cm có cùng đặc điểm một mặt dán giấy màu vàng, 04 mặt xung quanh dán giấy màu đỏ, tím chữ nước ngoài, trên thân hộp có dây nối màu xanh nghi là pháo nổ.

(Toàn bộ vật chứng thu giữ của H1 và Tuấn A được Cơ quan điều tra Công an huyện Đ niêm phong theo quy định)

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 20/12/2023 Cơ quan điều tra phối hợp với VKSND huyện Đại Từ tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số vật thu giữ của H1 và Tuấn A, kết quả xác định:

+ 05 vật hình hộp chữ nhật có cùng kích thước (24 x 24 x 15) cm, mỗi hộp được dân xung quanh bằng giấy nhiều màu sắc, bên trên có nhiều chữ nước ngoài có khối lượng là 19,3kg (Mười chín phẩy ba kilogam) (Lấy mẫu giám định ký hiệu M1).

+ 30 vật dạng bóng đèn có đặc điểm tương đồng mỗi vật có chiều dài 6,5 cm, phần hình cầu có đường kính 04 cm, phần hình trụ tròn có chiều dài 03 cm, đường kính 2,5 cm bên ngoài có bọc giấy mầu vàng có in chữ nước ngoài và gồm 01 sợi dây màu xanh có khối lượng là 1,1kg (Một phẩy một kilogam). (Lấy mẫu giám định ký hiệu M2).

+ 10 vật hình dạng bóng đèn có chiều dài 07cm gồm 02 phần: Phần hình cầu có chu vi 13,5cm, phần hình trụ cao 03cm, đường kính đáy 2,8cm, tại phần hình trụ được gắn 01 sợi dây màu xanh dài 27cm có khối lượng là 0,4kg (Không phẩy bốn kilogam). (Lấy mẫu giám định ký hiệu H).

+ 24 vật hình trụ có khối lượng là 0,8kg (Không phẩy tám kilogam). (Lấy mẫu giám định ký hiệu TA1).

+ 04 vật hình trụ tròn cùng kích thước dài 10cm, đường kính 05cm, vỏ mỗi vật được quấn giấy mầu đỏ in nhiều hoạ tiết, một đầu bịt kín, một đầu gắn dây nối màu xanh có khối lượng là 0,6kg (Không phẩy sáu kilogam).(lấy mẫu giám định ký hiệu TA2).

+ 01 vật hình trụ tròn có kích thước dài 8cm, đường kính 3,7cm, vỏ mỗi vật được quấn giấy mầu độ in nhiều hoạ tiết, một đầu bịt kín, một đầu gắn dây nối màu xanh có khối lượng là 0,1kg (Không phẩy một kilogam). (Lấy mẫu giám định ký hiệu TA3).

+ 74 vật bằng nhựa hình tròn nhiều màu sắc khác nhau, đường kính 2,5cm, trên thân gần dây nối màu xanh có khối lượng là 0,4kg (Không phẩy bốn kilogam). (lấy mẫu giám định ký hiệu TA4).

+ 03 vật hình hộp cùng kích thước (14x14x14,5)cm, một mặt dán giấy màu vàng, bốn mặt xung quanh dán giấy màu đỏ tím in nhiều chữ nước ngoài, trên thân hộp có dây nối màu xanh có khối lượng là 4,4kg (Bốn phẩy bốn kilogam).(lấy mẫu giám định ký hiệu TA5).

+ 01 vật hình hộp kích thước (16,5x16,5x10)cm, một mặt dán giấy màu vàng, mặt bên dưới không dán giấy thấy 49 ống hình trụ tròn, bốn mặt xung quanh dán giấy màu xanh tím in dòng chữ KS4-49B, 49SHOTS và nhiều chữ nước ngoài, trên thân hộp có dây nối màu xanh có khối lượng là 1,7kg (Một phẩy bảy kilogam). (lấy mẫu giám định ký hiệu TA6)

+ 95 vật hình bóng đèn, trên thân các vật có dán chữ nước ngoài, một đầu gắn dây nối màu xanh có khối lượng là 3,5kg (Ba phẩy năm kilogam). (lấy mẫu giám định ký hiệu TA7)

Tại kết luận giám định số 49 ngày 26/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: Các mẫu gửi giám định ký hiệu M1, M2, H, TA1, TA5, TA6, TA7 là pháo nổ (pháo hoa nổ); TA2, TA3, TA4 là pháo nổ.

Tại cơ quan điều tra Lê Tuấn A, Vũ Ngọc H1 cùng khai nhận như sau:

Khoảng đầu tháng 11 năm 2023, Tuấn A mua của một người tên C nhà ở khu vực xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Tuấn A không biết cụ thể lai lịch địa chỉ của C) 05 hộp pháo hoa nổ (loại pháo dàn 100 quả/1 hộp) với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/1 hộp; 185 quả pháo hoa nổ (loại pháo củ bé dạng bóng đèn) với giá 40.000đ (Bốn mươi nghìn đồng)/1 quả; 04 quả pháo hoa nổ cùng kích thước dài 10cm, đường kính 05cm với giá 80.000đ (Tám mươi nghìn đồng); 01 quả pháo hoa nổ dài 08cm, đường kính 3,7cm với giá 10.000đ (Mười nghìn đồng); 74 quả pháo hoa nổ hình cầu nhiều màu sắc đường kính 2,5cm với giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng); 02 hộp pháo hoa nổ (loại pháo dàn 36 quả/1 hộp) với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng)/1 hộp. Sau đó, Tuấn A bóc vỏ 1 hộp pháo và tách 12 ống pháo ra bỏ đi còn lại 24 ống pháo; 01 hộp pháo hoa nổ (loại pháo dàn 49 quả/1 hộp) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Đến khoảng giữa tháng 11 năm 2023, Tuấn A mua của Vũ Văn T2, sinh năm 1989, trú tại xóm Đ, xã K, huyện Đ 02 hộp pháo hoa nổ (loại pháo dàn 36 quả/1 hộp) với giá 1.000.000đ (Một triệu đồng)/1 hộp. Sau khi mua được pháo, Tuấn A mang cất giữ số pháo trên tại nhà ở của gia đình tại xóm Đ, xã K,huyện Đ với mục đích ai mua thì bán kiếm lời.

Khoảng cuối tháng 11 năm 2023, Tuấn A bán cho Hoàng Thị N1, sinh năm 1996, trú tại xóm F, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên 20 quả pháo hoa nổ (loại pháo cù bé dạng bóng đèn) với giá 50.000đ/1 quả, N1 đã thanh toán tiền cho Tuấn A. Khoảng đầu tháng 12 năm 2023, Tuấn A bán cho Lâm Quốc D, sinh năm 1989, trú tại xóm Làng Thượng, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyễn 30 quả pháo hoa nổ với giá 50.000đ/1 quả, D đã thanh toán tiền cho Tuấn A.

Ngày 18/12/2023, Tuấn A bán cho Vũ Ngọc H1 10 quả pháo hoa nổ với giá 50.000₫/1 quả, H1 đã thanh toán cho Tuấn A số tiền 500.000 đồng. Sau khi mua pháo của Tuấn A, H1 mang pháo về cất giấu tại phòng ngủ trong nhà ở của H1 với mục đích nếu ai hỏi thì bán kiếm lời. Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, một người đàn ông giới thiệu tên là H2 (trú tại: xóm T, xã T, huyện Đ) gọi điện thoại từ số thuê bao 0877.611.037 cho H1 đặt mua của H1 30 quả pháo hoa nổ. H1 đồng ý bán cho H2 với giá là 70.000₫ (Bảy mười nghìn đồng)/1 quả, H2 đồng ý mua. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 19/12/2023, H1 gọi điện cho Tuấn A qua ứng dụng M bằng tài khoản "Vũ Ngọc H1" hỏi mua 10 quả pháo hoa nổ của anh Tuấn A. Tuấn A đồng ý bán cho H1 10 quả pháo hoa nổ với giá 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng)/1 quả, H1 đồng ý mua và hẹn Tuấn A 19 giờ tối cùng ngày mang pháo ra gần khu vực UBND Thị trấn H, huyện Đ giao cho H1. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày H2 gọi điện thoại lại cho H1 hỏi giá cả các loại pháo. Qua giao dịch, H1 đồng ý bán cho H2 pháo hoa nổ (loại pháo dàn 100 quả/1 hộp) với giá 3.800.000₫ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng)/1 hộp và pháo hoa nổ với giá 60.000₫ (Sáu mươi nghìn đồng)/1 quả. H2 đồng ý và đặt mua của H1 05 hộp pháo hoa nổ (loại pháo dàn 100 quả/1 hộp) và 30 quả pháo hoa nổ. H1 hẹn H2 19 giờ cùng ngày 19/12/2023 sẽ mang pháo giao cho H2 tại khu vực xóm T, xã T, huyện Đ. Sau đó, H1 gọi điện cho Tuấn A đặt mua thêm 05 hộp pháo hoa nổ và 20 quả pháo hoa nổ. Tuấn A đồng ý bán cho H1 với giá 3.200.000₫ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng)/1 hộp pháo hoa nổ và 50.000₫ (Năm mươi nghìn đồng) một quả pháo hoa nổ. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 19/12/2023, sau khi tan ca làm, H1 gọi điện thoại cho Tuấn A hẹn Tuấn A mang số pháo mà H1 đã đặt mua ra gần khu vực UBND thị trấn H, huyện Đ giao cho H1. Khoảng 15 phút sau, Tuấn A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave@ màu trắng, BKS: 20F1-670.82 (là xe mô tô của Tuấn A) chở theo bao tải pháo ra gần khu vực cổng UBND thị trấn H giao pháo cho H1. Sau khi kiểm tra đúng số pháo mà H1 đã đặt mua, H1 lấy pháo nhưng H1 chưa thanh toán tiền mua pháo cho Tuấn A rồi H1 rủ Tuấn A đi bán số pháo trên cho H2 ở xóm T, xã T, huyện Đ, Tuấn A đồng ý và gửi xe mô tô của Tuấn A tại cửa hàng quần áo "Giới V" (đối diện cổng UBND thị trấn H). Sau đó H1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH, màu đen, BKS: 20B1-60192 (là xe mô tô của ông Vũ Văn T1,

trú tại: xóm T, xã B, huyện Đ, bố đẻ của H1) chở Tuấn A ngồi sau ôm bao tải đựng pháo. Khi H1 điều khiển xe mô tô đi đến khu vực đường bê tông thuộc xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thì H1 và Tuấn A bị Tổ công tác của Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang về hành vi Buôn bán hàng cấm và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra, Lê Tuấn A và Vũ Ngọc H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 53/CT- VKSNDĐT ngày 16/4/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định truy tố Lê Tuấn A, Vũ Ngọc H1 về tội " *Buôn bán hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà các bị cáo Tuấn A, bị cáo H1 khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ giữ nguyên bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Tuấn A và Vũ Ngọc H1 về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Tuấn A từ 18 (Mười tám) tháng đến 24 (Hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 48 (Bốn mươi tám) tháng. Áp dụng khoản 4 Điều 190BLHS: Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Vũ Ngọc H1 từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng. Áp dụng khoản 4 Điều 190 BLHS: Phạt bổ sung bị cáo từ 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.

* *Về vật chứng vụ án:* Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen, BKS: 20B1: 601.92 cho chủ sở hữu là ông Vũ Văn T1.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave@, màu trắng, BKS: 20F1: 670.82 thu giữ của Lê Tuấn A.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệuIphone 6S, màu hồng (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Lê Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Vũ Ngọc H1.

+ Tích thu tiêu huỷ gồm: 04 vật hình hộp chữ nhật có cùng kích thước (24 x 24 x 15) cm ký hiệu L1; 01bao tải dứa màu đỏ; 06 túi ni lông màu đen; 01 túi màu đỏ; 02 vật hình hộp cùng kích thước (14x14x14,5)cm ký hiệu L2; 01 hộp bên trong chứa 92 vật hình bóng đèn có đặc điểm tương đồng mỗi vật có chiều dài 6,5cm, phần hình cầu có đường kính 04cm, phần hình trụ tròn có chiều dài 03cm, đường kính 2,5cm ký hiệu L3 thu giữ của H1 và Tuấn A (là những vật chứng còn lại sau giám định).

* *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong phần tranh luận: Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo Tuấn A, bị cáo H1 đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 tại đoạn đường bê tông thuộc xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Lê Tuấn A và Vũ Ngọc H1 đang có hành vi mang 20,4 kg pháo nổ (pháo hoa nổ) đi bán cho người đàn

ông tên là H2 không biết rõ lai lịch và địa chỉ mục đích kiếm lời. Khi Tuấn A và H1 chưa kịp giao pháo lấy tiền thì bị Tổ công tác Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Cùng ngày 19/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở, đồ vật đối với Vũ Ngọc H1 thu giữ 0,4kg pháo nổ và thu giữ của Lê Tuấn A 11,5kg pháo nổ. Tuấn A và H1 khai nhận số pháo nổ, pháo hoa nổ bị thu giữ là của H1 và Tuấn A tàng trữ nhằm mục đích để bán kiếm lời.

Tổng khối lượng pháo thu giữ của Tuấn A và H1 là 32,3kg (Trong đó Tuấn A phải chịu trách nhiệm với 32,3kg pháo, H1 phải chịu trách nhiệm với 20,8kg pháo.

Hành vi nêu trên của Lê Tuấn A và Vũ Ngọc H1 đã phạm vào tội: "*Buôn bán hàng cấm"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

[3]. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Nội dung điều luật quy định như sau:

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c, ... buôn bán pháo nổ từ 06 kilogam đến dưới 40 kilogam.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng:

- Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, xâm phạm chính sách độc quyền của nhà nước trong quản lý một số loại hàng hoá cấm tàng trữ, vận chuyển, gây mất trật tự tại địa phương. Khi phạm tội các bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy các bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc buôn bán mặt hàng pháo bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn có tiền chi tiêu, muốn có thu nhập mà không phải do lao động chính đáng của mình làm ra, nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

- Đối chiếu các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy:

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A và bị cáo H1 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Tuấn A: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, được chính quyền địa phương xác nhận trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt quy định của địa phương và chính sách pháp luật của Nhà nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo H1: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi của mình, được chính quyền địa phương xác nhận trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt quy định của địa phương và chính sách pháp luật của Nhà nước, bên cạnh đó bị cáo có bà ngoại được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, bác ruột là liệt sĩ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt: Đối với Tuấn A và bị cáo H1: Đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, tình tiết tặng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy đến nay các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặt khác, các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hội đồng xét xử thấy rằng không cần phải cách ly xã hội đối với các bị cáo mà cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình nếu không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương để các bị cáo thấy được tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật mà tích cực cải tạo thành người lương thiện, công dân có ích cho xã hội. Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp.

Liên quan đến vụ án: Bị cáo Tuấn A khai nhận khoảng giữa tháng 11 năm 2023 bị cáo có mua pháo nổ của Vũ Văn T2. Qúa trình điều tra xác định T2 bán cho bị cáo Tuấn A khoảng 2,9kg pháo nổ, T2 chưa bị xử lý vi phạm hành chính và kết án

về hành vi buôn bán, tàng trữ, vận chuyển hàng cấm nên hành vi của T2 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngoài ra Hoàng Thị N1 và Lâm Quốc D còn có hành vi sử dụng pháo nổ trái phép. Hành vi của N1 và D không cấu thành tội phạm nên Công an huyện Đ đã đề nghị Chủ tịch UBND huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T2, N1 và D theo quy định.

- Bị cáo Vũ Ngọc H1 khai nhận người đàn ông đặt mua pháo của H1 ngày 19/12/2023 tên là H2 nhà ở xóm T, xã T, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, có sử dụng số điện thoại 0877.611.037 (đứng tên đăng ký thuê bao số điện thoại trên là Võ Thị Kim L, sinh ngày 01/01/2000, trú tại: Thôn C, xã T, huyện T, Quảng Nam). Kết quả xác minh xác định không có công dân nào có tên, tuổi, địa chỉ như trên. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông này.

- Bị cáo Lê Tuấn A khai nhận nguồn gốc số pháo nổ của Tuấn A có để bán và bị khám xét thu giữ là do Tuấn A là mua của người tên là C nhà ở khu vực xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ không có căn cứ để xử lý đối với người đàn ông này.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen, BKS: 20B1-601.92 (là xe mô tô của ông Vũ Văn T1, bố đẻ của H1), bị cáo H1 sử dụng chở pháo đi bán. Tuy nhiên khi sử dụng xe mô tô thì bị cáo H1 không nói và ông T1 không biết H1 sử dụng xe mô tô để buôn bán pháo nên Cơ quan điều tra Công an huyện Đ không xem xét xử lý đối với ông T1.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 của Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo Tuấn A là 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) và bị cáo H1: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.

[7]. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen, BKS: 20B1: 601.92 thu giữ của Vũ Ngọc H1, đây là chiếc xe mang tên ông Vũ Văn T1 (là bố đẻ bị cáo Vũ Ngọc H1), ông T1 không biết việc H1 đã sử dụng chiếc xe trên để đi trở hàng cấm nên cần trả lại cho ông T1 theo quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng là 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave@, màu trắng, BKS: 20F1: 670.82 thu giữ của Lê Tuấn A đây là phương tiện phạm tội, nên cần tích thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với vật chứng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệuIphone 6S, màu hồng (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Lê Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone

Xsmax, màu vàng (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Vũ Ngọc H1 đây là phương tiện phạm tội, nên cần tích thu sung quỹ nhà nước.

- Đối với vật chứng gồm: 04 vật hình hộp chữ nhật có cùng kích thước (24 x 24 x 15) cm ký hiệu L1; 01bao tải dứa màu đỏ; 06 túi ni lông màu đen; 01 túi màu đỏ; 02 vật hình hộp cùng kích thước (14x14x14,5)cm ký hiệu L2; 01 hộp bên trong chứa 92 vật hình bóng đèn có đặc điểm tương đồng mỗi vật có chiều dài 6,5cm, phần hình cầu có đường kính 04cm, phần hình trụ tròn có chiều dài 03cm, đường kính 2,5cm ký hiệu L3 thu giữ của H1 và Tuấn A (là những vật chứng còn lại sau giám định) cần tích thu tiêu huỷ.

[8]. Về án phí: Bị cáo Tuấn A, bị cáo H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Lê Tuấn A và Vũ Ngọc H1 phạm tội " *Buôn bán hàng cấm"*

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểms khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; *Xử phạt*: Bị cáo Lê Tuấn A 20 (hai mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Tuấn A cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 BLHS: Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; *Xử phạt*: Bị cáo Vũ Ngọc H1 17(Mười bẩy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 34 (Ba mươi bốn) tháng tình từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo H1 cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 4 Điều 190 BLHS: Phạt bổ sung bị cáo 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) vào Ngân sách nhà nước.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda SH125i, màu đen, BKS: 20B1: 601.92 cho chủ sở hữu là ông Vũ Văn T1.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave@, màu trắng, BKS: 20F1: 670.82 thu giữ của Lê Tuấn A.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệuIphone 6S, màu hồng (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Lê Tuấn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng (cũ, đã qua sử dụng) thu giữ của Vũ Ngọc H1.

+ Tích thu tiêu huỷ gồm: 04 vật hình hộp chữ nhật có cùng kích thước (24 x 24 x 15) cm ký hiệu L1; 01bao tải dứa màu đỏ; 06 túi ni lông màu đen; 01 túi màu đỏ; 02 vật hình hộp cùng kích thước (14x14x14,5)cm ký hiệu L2; 01 hộp bên trong chứa 92 vật hình bóng đèn có đặc điểm tương đồng mỗi vật có chiều dài 6,5cm, phần hình cầu có đường kính 04cm, phần hình trụ tròn có chiều dài 03cm, đường kính 2,5cm ký hiệu L3 thu giữ của H1 và Tuấn A (là những vật chứng còn lại sau giám định.

(Hiện số vật chứng trên được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên chờ xử lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 49 ngày 19/4/2024 giữa Công an huyện Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án: Bị cáo Lê Tuấn A, Vũ Ngọc H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- Sở tư pháp tỉnh TN;
- UBND xã Khôi Kỳ
- UBND xã Bình Thuận
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Quyên